

ĐC

3KV1(V312)

V 115 K

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI

VĂN KIẾN
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI
LẦN THỨ V



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI

**VĂN KIẾN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI
LẦN THỨ V**

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI – 1991

DIỄN VĂN KHAI MẠC ĐẠI HỘI
BÁO CÁO TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ
BÀI PHÁT BIỂU CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN ĐÌNH TÚ
NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI
THƯ GỬI BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
DIỄN VĂN BẾ MẠC ĐẠI HỘI
DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH (KHOÁ V)

DIỄN VĂN KHAI MẠC
Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai
Lần thứ V (vòng 2)

Do đồng chí Phan Văn Trang quyền bí thư Tỉnh ủy thay mặt
Đoàn Chủ tịch trình bày ngày 28-10-1991

- *Kính thưa đồng chí giáo sư tiến sĩ Nguyễn Đình Tứ - Bí thư Trung ương Đảng Đảng,*

- *Kính thưa đồng chí Phạm Văn Hy - Ủy viên TW Đảng, đồng chí Lê Văn Kiến - Ủy viên TW Đảng, đồng chí Lê Huỳnh Thọ - Phó ban tổ chức TW Đảng,*

- *Thưa các đồng chí đại diện Ban tổ chức, Ủy ban Kiểm tra, Ban tư tưởng văn hóa và Văn phòng TW Đảng, đại diện Đảng ủy Quân sự Quân khu 7 và các đơn vị Quân đội nhân dân Việt Nam.*

- *Thưa các đồng chí cán bộ lão thành và các đồng chí khách quý của Đại hội,*

- *Thưa các đồng chí đại biểu,*

Thi hành chỉ thị 59-CT/TW ngày 22/5/1990 và chỉ thị 65 CT/TW ngày 9/11/1990 của ban Bí thư Đảng bộ Đồng Nai đã tiến hành thắng lợi Đại hội các cấp vòng 1, góp phần tích cực vào thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng.

Sau Đại hội Đảng toàn quốc, Đảng bộ ta đã nghiêm túc và khẩn trương triển khai quán triệt Nghị quyết Đại hội VII của Đảng cho cán bộ đảng viên từ tỉnh đến cơ sở theo chỉ thị 01-CTTW ngày 16/7/1991 của Ban Bí thư, nhằm tạo động lực thúc đẩy toàn Đảng bộ và nhân dân tỉnh ta vươn lên trong các mặt công tác và hoạt động kinh tế, chăm lo đời sống của nhân dân, gắn với việc chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V (vòng 2).

Đến nay, trên cơ sở quán triệt thông tri 01-TT/TW ngày 22/7/1991 của Ban Bí thư về việc tiến hành mở Đại hội đảng các cấp vòng 2, Đảng bộ đã khẩn trương tích cực chuẩn bị nội dung và các điều kiện cần thiết để Đại hội vòng 2 tiến hành thuận lợi. Qua xem xét kết quả các việc đã chuẩn bị và điều kiện cho việc tiến hành Đại hội vòng 2, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa IV) trong kỳ họp lần thứ 20, đã quyết định triệu tập Đại hội đại biểu lần thứ V (vòng 2) Đảng bộ tỉnh từ ngày 28/10 đến ngày 01/11/1991.

Về dự Đại hội hôm nay, có 288 đại biểu chính thức của 15 Đảng bộ trực thuộc tỉnh, đại diện cho 14.650 đảng viên toàn Đảng bộ. So với Đại hội vòng 1 giảm 61 đại biểu, đại diện cho 3.047 đảng viên của 152 tổ chức cơ sở Đảng ở các Đảng bộ huyện Châu Thành, Long Đất, Xuyên Mộc và Đảng bộ Bộ đội Biên phòng, được chuyển giao về tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quyết định 64-QĐ/TW ngày 25/9/1991 của Bộ chính trị.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch, tôi xin gửi lời chúc mừng nhiệt liệt nhất đến các đồng chí đại biểu, những đảng viên ưu tú tiêu biểu cho sức mạnh đoàn kết và trí tuệ tập thể của các Đảng bộ, được các Đảng bộ tin tưởng và bầu cử làm đại biểu dự Đại hội lần thứ V (vòng 2) Đảng bộ tỉnh.

Đại hội xin nhiệt liệt chào mừng đồng chí Nguyễn Đình Tứ Bí thư BCH Trung ương Đảng, đồng chí Phạm Văn Hy - Ủy viên TW Đảng và đồng chí Huỳnh Thọ - Phó Ban Tổ chức TW Đảng về dự và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội nhiệt liệt chào mừng các đồng chí khách quý, các đồng chí đại diện các Ban đảng và Văn phòng Trung ương Đảng, đại diện Đảng ủy Quân sự Quân khu 7 và các đơn vị quân đội nhân dân Việt Nam đóng quân tại địa bàn Đồng Nai, đại diện các trường Đảng các cơ quan và các đồng chí phóng viên báo chí, phát thanh truyền hình của Trung ương, địa phương bạn và của tỉnh về dự, theo dõi và tuyên truyền cho Đại hội.

Kính thưa Đại hội,

Thưa các đồng chí đại biểu,

Trong giờ phút trọng đại này, chúng ta thành kính hướng về Chủ tịch Hồ Chí Minh - Vị lãnh tụ kính yêu của Đảng mà tư tưởng và đạo đức của Người vẫn sống mãi với toàn Đảng toàn quân và toàn dân ta. Chúng ta nguyện đoàn kết nhất trí xung quanh Ban chấp hành Trung ương Đảng phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, trở ngại, quyết tâm xây dựng Đảng vững mạnh cả về chính trị tư tưởng và tổ chức, nhằm xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong giờ phút trang nghiêm này, Đại hội chúng ta vô cùng thương tiếc các đồng chí Nguyễn Lan, Nguyễn Văn Động - ủy viên TVTU và đồng chí Nguyễn Văn Thảo - TUV là những đồng chí đảng viên trung kiên, suốt đời tận tụy với sự nghiệp cách mạng của Đảng, đã từ trần trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội.

(Đề nghị các đồng chí Đại biểu đứng dậy để một phút mặc niệm).

Kính thưa các đồng chí đại biểu,

Từ sau Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng và đại hội lần thứ IV của Đảng bộ tỉnh, chúng ta đã có nhiều Nghị quyết cụ thể hóa các Nghị quyết của Trung ương phù hợp với đặc điểm tình hình của Đồng Nai, nhằm phát huy truyền thống cách mạng của toàn Đảng bộ và nhân dân Đồng Nai, ra sức khắc phục khó khăn, kiên trì thực hiện mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội theo con đường mà Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn.

Với ý chí quyết tâm, năng động và sáng tạo trong lao động sản xuất những năm qua, Đảng bộ và nhân dân tỉnh ta đã có nhiều cố gắng vươn lên, biến các nghị quyết của Đảng thành hành động thực tiễn và bước đầu đã đạt được những thành tựu có ý nghĩa quan trọng, tạo bước chuyển biến tích cực hơn trên các lĩnh vực chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội và công tác xây dựng Đảng, từng bước thực hiện có kết quả các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội VI của Đảng và Nghị quyết Đại hội IV Đảng bộ tỉnh đề ra.

Để tổng kết những mặt làm được, những mặt chưa làm được, những nguyên nhân và kinh nghiệm trong nhiệm kỳ qua và định ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, các biện pháp tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ tới, Đại hội có nhiệm vụ:

Một là: Phát huy cao độ trí tuệ tập thể, tinh thần trách nhiệm cao, tiến hành thảo luận dân chủ, khách quan, trung thực và sâu sắc Báo cáo của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh (khóa IV) về tình hình và nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Trong thảo luận cần đi sâu đánh giá, phân tích kỹ tình hình, xác định các nguyên nhân và kinh nghiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, công tác xây dựng Đảng và công tác quần chúng của Đảng. Đồng thời căn cứ các quan điểm Nghị quyết Đại hội VII của Đảng, đặc điểm tình hình và những khả năng thực tiễn của tỉnh nhà để

thảo luận, xác định cơ cấu, mục tiêu và phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội những năm 1991 - 1995 và định hướng đến năm 2000.

Hai là: Thực hiện phương châm tự phê bình và phê bình, xây dựng Đảng vững mạnh, Đại hội sẽ chân tình, thẳng thắn, khách quan trung thực góp ý cho Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa IV về những ưu điểm, khuyết điểm và nguyên nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội IV Đảng bộ tỉnh và các nghị quyết của Trung ương Đảng. Qua đó chỉ ra những bài học kinh nghiệm, làm cơ sở cho Ban chấp hành Đảng bộ khóa V những kinh nghiệm thực hiện chức trách do Đại hội lần này giao phó.

Ba là: Từ cơ sở quán triệt tình hình và nhiệm vụ mới của Đảng, những bài học kinh nghiệm về công tác lãnh đạo quản lý kinh tế - xã hội về công tác xây dựng Đảng và công tác quần chúng, Đại hội sẽ nghiên cứu, thảo luận dân chủ về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng và danh sách ứng cử, đề cử để bầu cử những đồng chí đủ tiêu chuẩn vào Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa V. Đại hội cần cân nhắc lựa chọn những đồng chí có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất và năng lực, nhất là có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần đổi mới, đã qua rèn luyện trong thực tiễn, có kiến thức và năng lực tham gia lãnh đạo tập thể và hoàn thành nhiệm vụ được giao là hạt nhân đoàn kết, có khả năng quy tụ cán bộ để thực hiện nhiệm vụ, được đảng viên và quần chúng tín nhiệm. Bầu cử Ban chấp hành khóa mới cần phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn, đồng thời chú ý thích đáng đến cơ cấu nhưng không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn cấp ủy viên.

Kính thưa Đại hội,

Thưa các đồng chí Đại biểu,

Quán triệt tinh thần Đại hội lần thứ VII của Đảng - Đại hội của “TRÍ TUỆ - ĐỔI MỚI - DÂN CHỦ - KỶ CƯƠNG - ĐOÀN KẾT”, nhằm đưa Nghị quyết Đại hội VII của Đảng vào cuộc sống của nhân dân tỉnh ta, với tinh thần trách nhiệm trước Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh, Đại hội chúng ta hãy làm việc tích cực, nghiêm túc, khách quan và dân chủ đi đến nhất trí ra Nghị quyết Đại hội và bầu được Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa V đúng với lòng mong muốn của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh.

Trong niềm tin tưởng đó thay mặt Đoàn Chủ tịch, tôi tuyên bố khai mạc Đại hội đại biểu lần thứ V (vòng 2) Đảng bộ tỉnh Đồng Nai.

Chúc các đồng chí Đại biểu mạnh khỏe và hoàn thành nhiệm vụ.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Báo cáo
TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ
Của Ban chấp hành (Khóa IV) tại Đại hội
lần thứ V (vòng 2) Đảng bộ Tỉnh

Do đồng chí Phan Văn Trang, quyền Bí thư Tỉnh ủy thay mặt
Đoàn chủ tịch trình bày ngày 28/10/1991

Từ sau Đại hội VI toàn quốc và Đại hội IV của Đảng bộ Tỉnh, tình hình đất nước đang khủng hoảng kinh tế - xã hội. Trong tình lại càng khó khăn, gần đây có những đột biến ở các nước xã hội chủ nghĩa không thuận lợi cho ta. Trong bối cảnh đó, Đảng bộ và nhân dân tỉnh ta đã phát huy truyền thống cách mạng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, kiên trì mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội, vận dụng các quan điểm đổi mới theo Nghị quyết Đại hội VI của Đảng và các Nghị quyết tiếp theo của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy đã ra nhiều Nghị quyết nhằm đưa quan điểm Nghị quyết Trung ương vào cuộc sống, bước đầu đã *tao được sự chuyển biến tích cực về kinh tế - xã hội, ổn định chính trị; giữ vững quốc phòng, an ninh, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội VI toàn quốc của Đảng và Đại hội IV của Đảng bộ Tỉnh.*

Nhiệm vụ Đại hội lần thứ V (vòng 2) của Đảng bộ, là tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội IV của Tỉnh, đánh giá những việc làm được, những việc chưa làm được, những vấn đề mới phát sinh, chỉ ra những ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân và kinh nghiệm trên các lĩnh vực chủ yếu; đồng thời căn cứ Nghị quyết Đại hội VII của Đảng đề ra phương hướng đến năm 2000 và phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, biện pháp lớn về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, công tác quần chúng, công tác xây dựng Đảng cho 5 năm 1991-1995 và bầu Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh (khóa V).

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI
HỘI IV ĐẢNG BỘ TỈNH (1986-1990)**

I. TRÊN LĨNH VỰC KINH TẾ

1- Nông nghiệp :

Nghị quyết Đại hội IV Đảng bộ tỉnh đề ra mục tiêu giải quyết cơ bản vấn đề lương thực gắn với nhiệm vụ phát triển nông sản hàng hóa. Sau khi có chủ trương xóa bao cấp và chuyển sang kinh doanh lương thực, Tỉnh đã tập trung đầu tư vào thủy lợi, thâm canh tăng vụ, đồng thời mở rộng diện tích, hình thành các vùng trồng các loại cây có giá trị kinh tế như cà phê, tiêu, thuốc lá, mía, điều và vùng cây thực phẩm đã có như đậu nành bắp, mì mở ra khả năng *sản xuất nông sản hàng hóa, gắn với cơ chế thị trường*, đưa giá trị tổng sản lượng nông nghiệp bình quân tăng 1,14%/năm, chăn nuôi bình quân tăng 5,6%/năm; đánh bắt thủy hải sản đạt 100% chỉ tiêu. Thực hiện chính sách giao đất cho nhân dân trồng rừng đạt trên 34.000 ha...

Những thành tựu của sản xuất nông nghiệp nói trên, đã từng bước đưa sản xuất nông nghiệp của Tỉnh nhà từ sản xuất tự cấp tự túc sang sản xuất hàng hóa và cơ bản đã giải quyết được nhu cầu lương thực, thực phẩm, có phần xuất khẩu.

Tuy nhiên, trong sản xuất nông nghiệp còn những mặt hạn chế : Năng suất cây trồng tăng chậm. Các hồ chứa nước và hệ thống thủy lợi mở ra nhiều, nhưng chỉ sử dụng được 60% năng lực tưới tiêu, do hệ thống kênh mương nội đồng thiếu đồng bộ. Công tác dịch vụ, cung ứng vật tư nhiều lúc cung ứng không kịp thời cho sản xuất. Công tác giống cây trồng, vật nuôi chưa được chú trọng. Chưa gắn nông nghiệp với công nghiệp chế biến. Thị trường luôn biến động, nên ảnh hưởng đến phát triển một số cây trồng, vật nuôi. Nạn cháy rừng, phá rừng còn nghiêm trọng, chưa khắc phục có hiệu quả.

2- Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp :

Sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp còn ảnh hưởng cơ chế cũ, khi chuyển sang cơ chế thị trường, nhiều xí nghiệp chuyển hướng không kịp với cơ chế mới, nên một số xí nghiệp làm ăn thua lỗ, không có khả năng củng cố đã sát nhập hoặc chuyển hình thức sở hữu, giải thể, nên công nghiệp địa phương có giảm sút. Nhưng, sau bước sắp xếp lại, đã có gần 60% xí nghiệp giữ vững và tiếp tục sản xuất. Nhiều xí nghiệp tìm được thị trường và đầu tư chiều sâu, nâng cao chất lượng sản phẩm... nên có chiều hướng phát triển, đời sống công nhân được ổn định và nộp ngân sách Nhà nước. Nhiều xí nghiệp Trung ương trên địa bàn có ưu thế hơn về công nghệ và năng lực quản lý nên sản xuất phát triển, có hiệu quả, từng bước gần sản xuất với quản lý Nhà nước trên địa bàn, góp phần quan trọng đối với kinh tế địa phương. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp trên địa bàn tăng 4,6%. Trong đó công nghiệp Trung ương tăng 5,7%/năm (riêng cao su tăng 21%), công nghiệp địa phương tăng 3%/năm. Sản xuất hàng tiêu dùng có bước phát triển, tỷ trọng trong giá trị tổng sản lượng công nghiệp tăng từ 67,3% năm 1981-1985 lên 75,4% năm 1990, đáp ứng một phần nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

Tuy sản xuất công nghiệp đã cố gắng khắc phục khó khăn, tìm hướng phát triển mới, thu được những kết quả như trên, nhưng nhìn chung còn lúng túng, một số xí nghiệp sản xuất chưa tìm được lối ra, như cơ chế, chế biến nông sản thực phẩm, hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu v.v... từ đó hạn chế đến đầu tư chiều sâu và mở rộng sản xuất. Môi quan hệ giữa công nghiệp địa phương và công nghiệp Trung ương trên địa bàn chưa xác định rõ ràng và chưa kết hợp chặt chẽ. Công nghiệp ngoài quốc doanh phát triển chậm.

3- Kinh tế đối ngoại và xuất nhập khẩu :

Trong lĩnh vực liên doanh và thu hút vốn đầu tư của nước ngoài, đến nay đã đạt một số kết quả : Một số nhà đầu tư nước ngoài đã bắt đầu liên doanh và đầu tư vốn vào Đồng Nai; 11 dự án liên doanh được cấp giấy phép, một vài dự án đang từng bước thực hiện. Ngoài ra còn một số dự án khác đang xây dựng để trình Nhà nước xem xét cho đầu tư.

Hoạt động xuất, nhập khẩu có chuyển biến khá trong việc chuyển hướng quan hệ thị trường từ khu vực 1 sang khu vực 2. Coi trọng khai thác các mặt hàng nông lâm, hải sản, phát triển một số cơ sở gia công, chế biến hàng xuất khẩu. Do đó, kim ngạch xuất khẩu bình quân tăng 32,1%/năm. Nhờ xuất khẩu tăng nên đã tạo được ngoại tệ nhập vật

tư, nguyên liệu và một số hàng tiêu dùng thiết yếu bổ sung vào quỹ hàng hóa địa phương.

Song, trong lĩnh vực quan hệ kinh tế đối ngoại do trình độ và kinh nghiệm còn ít, phải vừa học vừa làm. Mặt khác tình hình thị trường khu vực I biến động, nhiều hợp đồng đã ký không thực hiện được, phải tìm kiếm thị trường mới ở khu vực II, nên nhìn chung kim ngạch xuất khẩu chưa đạt kế hoạch. Hoạt động xuất nhập khẩu chưa được quản lý chặt, chỉ đạo của tỉnh thiếu tập trung nên bị phân tán, mạnh ai nấy xuất nhập hoặc mua, bán quota. Hoạt động dịch vụ, du lịch, kiều hối, nhằm thu hút ngoại tệ bị giảm sút hẳn từ năm 1990 trở lại đây. Nguồn ngoại tệ thu được sử dụng hiệu quả chưa cao, một số đơn vị kinh doanh xuất nhập khẩu bị thua lỗ nặng, mất khả năng thanh toán.

4- Đầu tư :

Năm năm qua, ngân sách tuy có khó khăn, nhưng Tỉnh đã chú trọng điều chỉnh cơ cấu đầu tư theo định hướng Nghị quyết Đại hội IV. Ngoài nguồn vốn ngân sách đã huy động nguồn vốn tín dụng và vốn trong dân, đầu tư chủ yếu cho cơ sở sản xuất trọng điểm, xây dựng cơ sở hạ tầng, cho các công trình phục vụ 3 chương trình kinh tế như xây dựng 12 hồ đập nước tưới tiêu cho các vùng lúa và vùng cây công nghiệp. Cơ bản hoàn thành mạng lưới điện dung thế 35 KV đến các huyện và những khu vực sản xuất trọng điểm. Sửa chữa, nâng cấp một số tuyến đường quan trọng mở thêm nhiều đường giao thông nông thôn, chỉnh trang một bước đường nội thành Biên Hòa. Chú trọng tăng đầu tư vào các ngành giáo dục, y tế đã xây dựng và nâng cấp nhiều trường phổ thông, trường trung học chuyên nghiệp một số bệnh viện tỉnh, huyện và cơ sở y tế.

Do yêu cầu xây dựng cơ bản ngày càng tăng nhưng vốn đầu tư có hạn nên quá trình bố trí nguồn vốn chưa thật hợp lý để thay đổi cơ cấu kinh tế. Quản lý và sử dụng vốn đầu tư chưa chặt chẽ. Nhiều công trình đầu tư không đồng bộ. Một số công trình chưa được khảo sát kỹ đã xây dựng, nên hiệu quả thấp, phải chuyển hướng sản xuất như xí nghiệp lọc dầu Mini; hoặc xây dựng xong chưa sử dụng có hiệu quả như đập nước Bà Hào. Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Biên Hòa chưa được quan tâm đúng mức.

5- Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý kinh tế phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

1. Từ năm 1988, trên cơ sở Nghị quyết 10 và Nghị quyết 16 của Bộ chính trị về đổi mới quản lý nông nghiệp và đổi mới quản lý kinh tế ngoài quốc doanh. Ta đã chủ động đề ra các biện pháp cụ thể để thực hiện đổi mới quản lý kinh tế đối với các ngành kinh tế công, nông nghiệp trong tỉnh, khai thác được tiềm năng lao động và huy động tiền vốn của nhân dân, thực hiện quyền tự chủ của các đơn vị sản xuất kinh doanh khuyến khích tính tích cực, chủ động, sáng tạo của kinh tế quốc doanh và các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh khác cùng phát triển.

Gắn với đổi mới quản lý kinh tế đã có nhiều biện pháp kiên quyết xóa bỏ “Ngăn sông, cấm chợ” thực hiện cơ chế một giá, làm cho lưu thông hàng hóa được thông suốt gắn với thị trường trong nước và nước ngoài với nhiều thành phần kinh tế tham gia, làm cho thị trường địa phương phong phú, đa dạng, đáp ứng cung cầu trong tỉnh. Cùng với mở rộng thị trường, công tác kiểm tra, kiểm soát, đấu tranh chống buôn lậu, đầu cơ trốn thuế, làm hàng giả, kinh doanh trái phép cũng được chú ý, nên đã hạn chế một phần tiêu cực trong đời sống xã hội.

Công tác tài chính, ngân hàng được cải tiến một bước hướng vào phục vụ nhiệm vụ chính trị - kinh tế - xã hội.

Đã tác động vào phát triển sản xuất kinh doanh, nên hàng năm đều đạt chỉ tiêu thu ngân sách Nhà nước, cơ bản bảo đảm nhu cầu chi tiêu. Ngân hàng có bước đổi mới về quản lý và thực hiện chính sách tín dụng, huy động các nguồn vốn để phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế và cho các hộ nông dân vay.

Bộ máy quản lý Nhà nước về kinh tế nhiều lần được sắp xếp, trình độ quản lý được nâng lên, đã chuyển kế hoạch pháp lệnh sang kế hoạch có định hướng, coi trọng sử dụng các chính sách đòn bẩy kinh tế, áp dụng biện pháp hợp đồng kinh tế, coi trọng quyền tự chủ của các đơn vị kinh tế cơ sở.

2- Quá trình đổi mới cơ chế và quản lý Nhà nước về kinh tế đã giải phóng một bước quan trọng sức sản xuất và phát huy tiềm năng của các thành phần kinh tế.

a- Kinh tế quốc doanh :

Đã sắp xếp lại một bước theo hướng cho chuyển hình thức sở hữu hoặc giải thể những xí nghiệp, công ty không thích ứng với cơ chế sản xuất kinh doanh mới, để tập trung cho các xí nghiệp, công ty làm ăn có hiệu quả, có hướng vươn lên, do đó đã tăng được năng lực quản lý, điều hành và hiệu quả sản xuất. Do đó, nhiều xí nghiệp quốc doanh cấp tỉnh sau khi được sắp xếp lại, bước đầu giữ ổn định và phát triển sản xuất, giao thông vận tải đã có bước phát triển bảo đảm 70% năng lực vận tải. Thương nghiệp - dịch vụ đang từng bước rút kinh nghiệm và sắp xếp lại tổ chức và phương thức hoạt động theo cơ chế thị trường.

b- Kinh tế ngoài quốc doanh :

+ *Nông nghiệp :* Với chủ trương đổi mới cơ chế quản lý nông nghiệp theo Nghị quyết 10/BCT, từ chỗ hợp tác xã, tập đoàn sản xuất là một hộ kinh tế tập thể, chuyển sang đơn vị hộ sản xuất, đã mở ra khả năng sản xuất mới, nông dân tha thiết với ruộng đất được cấp quyền sử dụng ruộng đất, đã bước đầu phát huy tiềm năng, gắn bó hơn với đồng ruộng. Kinh tế gia đình phao triển, thu nhập của nông dân được nâng lên và xuất hiện nhiều điển hình sản xuất giỏi trong nông nghiệp.

+ *Công nghiệp ngoài quốc doanh :* Thực hiện Nghị quyết 16/BCT, tình hình sản xuất đã có bước tăng đáng kể về số lượng cơ sở, ngành nghề, mặt hàng và năng lực sản xuất. Đến năm 1990 chiếm tỷ trọng 61,1% giá trị tổng sản lượng công nghiệp địa phương (năm 1986 mới chiếm 52%).

Thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh phát triển mạnh trên thị trường, nhất là trung tâm thành phố, thị xã, thị trấn, các tụ điểm dân cư với các mặt hàng tiêu dùng và vật phẩm đa dạng làm cho thị trường xã hội được mở rộng, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân.

3- Tuy nhiên, quá trình chỉ đạo thực hiện đổi mới cơ chế quản lý và phát triển sản xuất, kinh doanh còn bộc lộ khuyết điểm nhất là trong quản lý, kiểm soát không chặt chẽ thiếu định hướng cho các thành phần kinh tế phát triển. Quản lý thị trường còn nhiều sơ hở, việc ngăn chặn buôn lậu, kinh doanh trái phép còn yếu kém. Tài chính chưa đáp ứng kịp yêu cầu quản lý, điều hòa vốn cho sản xuất kinh doanh. Đầu tư cho sản xuất còn phân tán. Thất thu thuế trong khu vực kinh tế ngoài quốc doanh còn lớn. Chức năng giám đốc tài chính ở cơ sở chưa sâu sát và kịp thời. Pháp lệnh kế toán thống kê thực hiện chưa đồng bộ và chưa nghiêm. Ngân hàng chưa làm tốt chức năng quản lý Nhà nước đối với hệ thống các ngân hàng chuyên doanh và các hợp tác xã tín dụng.